



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG X18

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 5400253188 đăng ký lần đầu ngày 28/11/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 16/08/2011 cấp bởi Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình)

Trụ sở chính : Xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình
Điện thoại : (030) 3866 062 - 3866 227 Fax: (030) 3866 121
Website : <http://ximangx18.vn/>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Hoàng Thị Oanh Chức vụ: Kế toán trưởng
Điện thoại: 0913292101



MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	1
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	1
1.1.	Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch	1
1.2.	Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	1
1.3.	Quá trình hình thành và phát triển	2
1.4.	Quá trình tăng vốn	2
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty	4
2.1	Sơ đồ cơ cấu tổ chức công ty	4
2.2	Chức năng nhiệm vụ các phòng ban	4
3.	Danh sách và cơ cấu cổ đông	12
3.1	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 01/12/2016	12
3.2	Danh sách cổ đông sáng lập	13
3.3	Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 01/12/2016	13
4.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng	13
5.	Tình hình hoạt động kinh doanh	13
5.1	Sản phẩm dịch vụ chính	13
5.2	Doanh thu và lợi nhuận gộp qua các năm	14
6.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	15
6.1.	Kết quả hoạt động kinh doanh	15
6.2.	Nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	16
7.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	17
8.	Chính sách đối với người lao động	19
8.1	Số lượng lao động trong công ty	19
8.2	Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp cho người lao động	19
9.	Chính sách cổ tức	20
10.	Tình hình tài chính	20
10.1	Các chỉ tiêu cơ bản	20
10.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	25
11.	Tình hình tài sản	26
11.1	Tài sản cố định	26
11.2	Tài sản dở dang dài hạn	27
11.3	Chi phí trả trước	27
11.4	Danh mục đất đai Công ty đang quản lý và sử dụng	28
12.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	29



12.1	Kế hoạch kinh doanh năm 2016-2017	29
12.2	Căn cứ để đạt kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.....	45
12.3	Đánh giá của tổ chức tư vấn đối với Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 – 2017 của Công ty	46
13.	Thông tin về các cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty	46
14.	Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh.....	46
15.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	49
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	49
1.	Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.....	49
1.1.	Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	49
1.2.	Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT	49
2.	Ban kiểm soát.....	55
2.1.	Danh sách thành viên Ban kiểm soát.....	55
2.2.	Tóm tắt Sơ yếu lý lịch của Thành viên BKS	55
3.	Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	59
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	59
III.	PHỤ LỤC	59

12/11/2015



DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1.	Quá trình tăng vốn của CTCP Xi măng XI8	2
Bảng 2.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% Vốn điều lệ tại ngày 01/12/2016	12
Bảng 3.	Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 01/12/2016	13
Bảng 4.	Cơ cấu doanh thu thuần, lợi nhuận gộp qua các năm	14
Bảng 5.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các năm 2014, 2015 và 9 tháng năm 2016	15
Bảng 6.	Cơ cấu lao động	19
Bảng 7.	Trích khấu hao tài sản cố định	21
Bảng 8.	Trích lập các quỹ theo luật định.....	22
Bảng 9.	Tổng dư nợ vay các ngân hàng và cá nhân	22
Bảng 10.	Các khoản phải trả.....	24
Bảng 11.	Các khoản phải thu.....	24
Bảng 12.	Các khoản nợ phải thu khó đòi	25
Bảng 13.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	25
Bảng 14.	Danh mục tài sản cố định tại thời điểm ngày 31/12/2015.....	26
Bảng 15.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	27
Bảng 16.	Chi phí trả trước	27
Bảng 17.	Tình hình đất đai của Công ty	28
Bảng 18.	Kế hoạch phát triển kinh doanh 2016 - 2017	29

1:011
H
0:57



CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HDQT	:	Hội đồng quản trị
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
MTV	:	Một thành viên
CTCP	:	Công ty cổ phần
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
GTDN	:	Giá trị doanh nghiệp
BCTC	:	Báo cáo tài chính
TSCĐ	:	Tài sản cố định
QLDN	:	Quản lý doanh nghiệp
LN	:	Lợi nhuận
GCNQSĐĐ	:	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
UBND	:	Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội
CN	:	Chi nhánh
BCTC	:	Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015 của công ty cổ phần Xi măng X18

Những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản luật hướng dẫn.



I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Thông tin công ty

- Tên công ty : Công ty cổ phần Xi măng X18
- Tên tiếng Anh : X18 CEMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : X18 JSC
- Trụ sở chính : Xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình
- Điện thoại : (030) 3866 062 - 3866 227 Fax: (030) 3866 121
- Website : <http://ximangx18.vn/>
- Logo :



- Vốn điều lệ đăng ký : 41.557.770.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 41.557.770.000 đồng
- Giấy đăng ký kinh doanh: 5400253188 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hoà Bình cấp, đăng ký lần đầu ngày 28/11/2006, thay đổi lần thứ 02 ngày 16/08/2011.
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 01/08/2007.
- Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Văn Kiên - Giám đốc
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất xi măng; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng: giao thông, thủy lợi; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Lắp đặt máy móc, thiết bị công nghiệp; Bán buôn (xuất nhập khẩu) vật liệu, máy móc, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Mã chứng khoán: X18
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 4.155.777 cổ phần
- Số chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ với người nước ngoài:
- Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật

(Handwritten signature)



Thông tin tóm tắt của Công ty cổ phần Xi măng X18

chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.

- Tại thời điểm ngày 01/12/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần xi măng X18 tiền thân là Nhà máy Xi măng X18 thuộc Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng được thành lập theo quyết định số 327/QĐ-QP ngày 27/07/1993.

Từ ngày 13/10/1997, Nhà máy Xi măng X18 được đổi tên thành Công ty 18 theo Quyết định số 1361/QĐ-QP ngày 13/10/1997 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Công ty 18 được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Xi măng X18 theo quyết định số 2260/QĐ-BQP ngày 31/08/2006 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 25.03.000121 ngày 28/11/2006 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hoà Bình cấp, đăng ký lần đầu ngày 28/11/2006 với vốn điều lệ là 20.000.000.000 đồng, giấy đăng ký kinh doanh số 5400253188 Do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp, thay đổi lần thứ 02 ngày 16/08/2011 với vốn điều lệ 41.557.770.000 đồng.

Ngày 01/08/2007, Ủy ban chứng khoán Nhà nước có thông báo trên Website của UBCK Nhà nước chấp thuận đăng ký công ty đại chúng của Công ty.

Ngày 10/4/2009 Công ty thực hiện tăng vốn lần 1 với số vốn ban đầu là 20.000.000.000 đồng lên 34.000.000.000 đồng

Ngày 16/08/2011 Công ty thực hiện tăng vốn lần 2 từ 34.000.000.000 đồng lên 41.557.770.000 đồng.

Ngày 23/12/2016, Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 210/2016/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 4.155.777 cổ phiếu (Bốn triệu một trăm năm mươi năm nghìn bảy trăm bảy mươi bảy cổ phiếu).

1.4. Quá trình tăng vốn

Bảng 1. Quá trình tăng vốn của CTCP Xi măng X18

Lần	Thời gian hoàn thành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	17/3/2009	14.000.000.000	34.000.000.000	Phát hành riêng lẻ	- Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 21/01/2009 về thông qua phương án phát hành; - Nghị quyết HĐQT ngày 21/01/2009 về thông qua phương án phát hành; - Báo cáo kết quả



Thông tin tóm tắt của Công ty cổ phần Xi măng XI8

Lần	Thời gian hoàn thành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					<p>chào bán cổ phiếu riêng lẻ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản xử phạt của UBCKNN về xử phạt hành chính; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5400253188 thay đổi lần thứ nhất ngày 10/04/2009;
2	24/01/2011	7.557.770.000	41.557.770.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 ngày 26/04/2010 về thông qua phương án tăng vốn; - Nghị quyết HĐQT ngày 01/11/2010 về thông qua chủ trương về tăng vốn điều lệ; - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức; - Thông báo của UBCKNN về nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty Xi măng XI8; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5400253188 thay đổi lần thứ hai ngày 16/08/2011;

(Nguồn: CTCP Xi măng XI8)

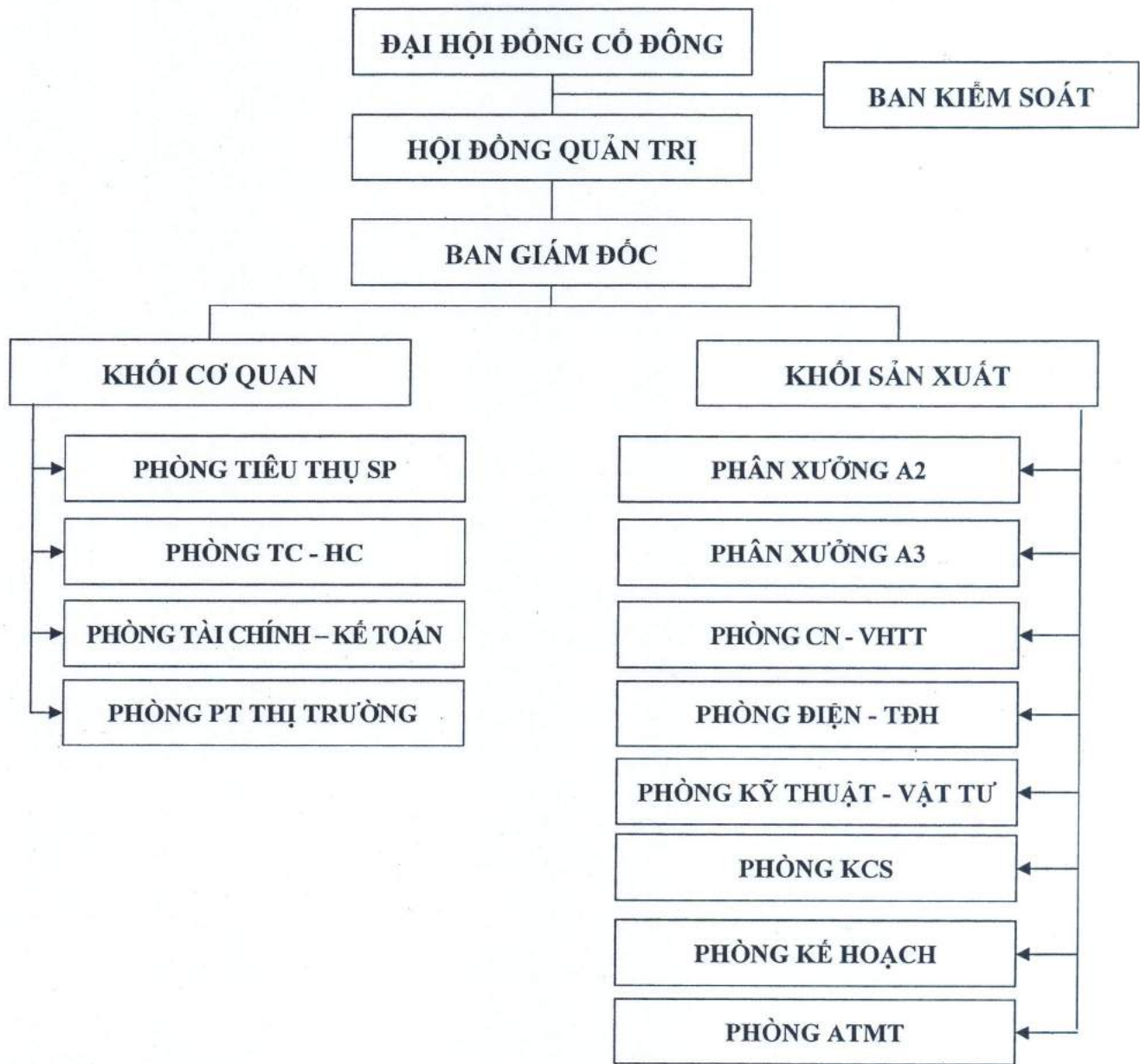
Handwritten signature



2. Cơ cấu tổ chức Công ty

2.1 Sơ đồ cơ cấu tổ chức công ty

Cơ cấu tổ chức Công ty được thể hiện dưới sơ đồ sau:



(Nguồn: CTCP Xi măng XI8)

2.2 Chức năng nhiệm vụ các phòng ban

⚡ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty và bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Quyết định sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty;
- Quyết định sáp nhập, chuyển đổi, tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.



✦ **Hội đồng quản trị (Gồm 5 thành viên)**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty giữa hai nhiệm kỳ Đại hội, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được uỷ quyền.

- Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:
- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

✦ **Ban kiểm soát (gồm 3 thành viên)**

Ban kiểm soát là bộ phận hoạt động độc lập. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra trong số các cổ đông của công ty. Ban kiểm soát có quyền kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý củ Hội đồng quản trị, việc chấp hành điều lệ của công ty, việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát là đại diện các cổ đông được kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý trong công tác ghi chép sổ sách, báo cáo kế toán hàng quý, năm.

✦ **Giám đốc kiêm chủ tịch Hội đồng quản trị**

Là người quản lý công ty được bầu từ ĐHĐCĐ là người có quyền hành cao nhất thực hiện các nhiệm vụ do hội đồng thành viên góp vốn giao cho, chỉ huy tổ chức mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, cụ thể như sau:

- Là người đại diện hợp pháp của công ty chịu trách nhiệm với nhà nước, cấp trên và toàn thể cán bộ công nhân viên về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Là đại diện chính thức về đối ngoại, trực tiếp chịu trách nhiệm quan hệ với các cơ quan ban ngành trên mọi lĩnh vực khách hàng;
- Trực tiếp phụ trách về phát triển khách hàng, tổ chức hành chính, tài chính kế toán, văn thư, lưu trữ;
- Là người ký kết toàn bộ hợp đồng và báo cáo, công văn, thư từ ra bên ngoài trừ phần đã uỷ quyền cho những cán bộ cấp dưới quy định cụ thể;
- Không chỉ vậy, giám đốc còn là người đề cử các chức vụ trong công ty và quyết định thi đua, khen thưởng, kỷ luật, chủ tịch hội đồng tuyển dụng nhân viên.

✦ **Các phó giám đốc (02 người)**

Là người giúp việc cho giám đốc, có thể thay giám đốc điều hành sản xuất, tổ chức quá trình sản xuất theo các định mức kinh tế kỹ thuật, nghiên cứu kỹ thuật, đào tạo bồi dưỡng cán bộ và công nhân phù hợp với nhu cầu trước mắt và lâu dài của công ty.

✦ **Các phòng ban, các tổ sản xuất**



Các phòng, ban nghiệp vụ, tổ sản xuất có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc.

➤ **Phòng Tiêu thụ sản phẩm:**

Giúp việc cho Giám đốc về công tác tiêu thụ sản phẩm

Lập kế hoạch tiêu thụ xi măng hàng tháng, quý, năm cho các thị trường, các nhà phân phối, các đại lý bán hàng, báo cáo lãnh đạo phê duyệt. Nghiên cứu các phương án, đề xuất các biện pháp đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm trong từng thời kỳ, đảm bảo cân đối đủ số lượng dự trữ, lưu thông sản phẩm xi măng ở các nhà phân phối, các đại lý bán hàng của Công ty. Tham mưu cho Giám đốc ký hợp đồng kinh tế tiêu thụ sản phẩm của Công ty, đề xuất các chính sách giá cả, khuyến mại, chiết khấu và thưởng cho đối tượng tiêu thụ sản phẩm của Công ty

Phân công, thực hiện nhiệm vụ tiêu thụ sản phẩm và thu hồi công nợ của các cá nhân cũng như các đại lý, nhà phân phối. Đôn đốc và chịu trách nhiệm thu hồi công nợ trong khâu bán hàng. Quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, giải quyết mối quan hệ và tinh thần phục vụ khách hàng. Tham mưu với lãnh đạo Công ty về phương thức tiêu thụ, mẫu mã, giá cả nhằm thu hút khách hàng, chiếm thị phần và nâng cao hiệu quả kinh doanh. Tổ chức công tác tiếp thị, nắm bắt, tổng hợp, dự báo nhu cầu thị trường trên từng địa bàn về số lượng, chất lượng, chủng loại xi măng, diễn biến giá cả thị trường, đề xuất biện pháp cung ứng đáp ứng nhu cầu thị trường và thị hiếu người tiêu dùng, phân tích đánh giá và lựa chọn thị trường. Theo dõi sát sự biến động của thị trường về giá cả, chất lượng, chủng loại xi măng, thị hiếu người tiêu dùng và nhu cầu xi măng các loại cũng như xi măng XI8 trên thị trường theo từng thời kỳ, nhằm xây dựng kế hoạch tiêu thụ và đề xuất với lãnh đạo điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất. Tham mưu cho lãnh đạo tổ chức thông tin quảng cáo, giới thiệu sản phẩm hoặc tham gia triển lãm. Tổ chức mạng lưới tiếp thị, tìm kiếm khách hàng, thị trường nhằm mở rộng thị trường, phát triển các đối tác để tiêu thụ sản phẩm cho Công ty.

➤ **Phòng Tổ chức - Hành chính:**

Giúp việc cho Giám đốc về công tác tổ chức quản lý nhân sự, quản lý hành chính, doanh trại và công tác đảng, công tác chính trị. Công tác vận tải, xúc ủi phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tham mưu cho Giám đốc về việc lập kế hoạch sử dụng nguồn lực lao động, làm thủ tục ký kết hợp đồng lao động theo luật định. Thực hiện việc điều động nhân sự, xây dựng công tác tổ chức bộ máy quản lý điều hành sản xuất trong Công ty. Giám sát việc quản lý lao động, quản lý, phân bổ quỹ tiền lương cho các bộ phận, thực hiện chia long, chia thưởng cho người lao động trong toàn Công ty theo quy chế. Giải quyết các chế độ chính sách với người lao động thuộc quyền quản lý của Công ty. Theo dõi việc chấp hành và tổ chức thực



hiện các chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty về lao động tiền lương, tuyển dụng và chấm dứt hợp đồng lao động, nghỉ hưu. Quản lý, lưu giữ hồ sơ nhân sự, xây dựng định mức, đơn giá tiền lương, xây dựng các phương án, quy chế trả lương, chia lương. Tổ chức thực hiện chế độ chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động. Theo dõi, kiểm tra và lập chứng từ đề nghị thanh toán các chế độ trợ cấp bảo hiểm xã hội cho Người lao động với cơ quan bảo hiểm xã hội theo đúng quy định. Thực hiện các chế độ chính sách khác đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ cho người lao động theo luật định.

Là thường trực của hội đồng thi đua khen thưởng kỷ luật, hội đồng xét nâng lương, thi nâng bậc của Công ty. Tiếp nhận, theo dõi, phân phối, lưu trữ các công văn đi và đến đảm bảo đúng tiến độ, yêu cầu sản xuất kinh doanh, phân phối tài liệu theo quy định. Quản lý con dấu, đóng dấu văn bản theo đúng quy định của Pháp luật Nhà nước về quản lý dấu.

Quản lý, điều hành xe, máy phục vụ kịp thời cho sản xuất; xe phục vụ cán bộ công nhân viên đi công tác đảm bảo an toàn.

Truyền đạt và theo dõi, đôn đốc, tổ chức thực hiện các chỉ thị, mệnh lệnh của giám đốc công ty tới các cơ quan, phân xưởng, tổ sản xuất. Chủ trì công tác lễ tân khánh tiết các hội nghị, quản lý nhà khách, nhà ăn ca, nhà trẻ, khu tập thể phục vụ cán bộ, công nhân viên tại Công ty đảm bảo định lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm. Tiếp nhận thông tin và đăng ký xe con đi công tác, giám sát sự dịch chuyển tài sản, dụng cụ trang thiết bị văn phòng và doanh trại. Tổ chức công tác bảo vệ tuần tra, canh gác, đảm bảo an toàn đơn vị. Phối hợp với cụm an ninh khu vực làm tốt công tác an ninh trật tự, thực hiện chế độ tiếp công dân, theo dõi quản lý, báo cáo các cơ quan chức năng về quản lý đoàn ra đoàn vào. Chủ trì hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra và triển khai công tác đảng, công tác chính trị, các hoạt động của các đoàn thể trong toàn công ty trên các mặt công tác theo quy định.

Các tổ gồm:

- Tổ nhà trẻ: Nhận chăm sóc, giáo dục các cháu mầm non là con của cán bộ, công nhân viên công ty và xung quanh khu vực.
- Tổ nhà ăn: Nấu ăn phục vụ khách, phục vụ ăn ca cho và nước uống công nghiệp cho người lao động.
- Tổ cảnh vệ: Bảo vệ tài sản, trang thiết bị của công ty, đảm bảo công tác an ninh trật tự trong công ty, phối hợp với cụm an ninh khu vực để đảm bảo an ninh trật tự khu vực xung quanh, duy trì chế độ ra vào cổng theo quy chế quy định của công ty.
- Đội xe: Đảm bảo xe phục vụ cán bộ công nhân viên đi công tác. Quản lý, vận hành công tác vận tải, máy xúc ủi phục vụ sản xuất.

► **Phòng Tài chính – Kế toán:**

Giúp việc cho Giám đốc quản lý hệ thống tài chính, kế toán theo luật định .



Tham mưu cho Giám đốc Công ty trong công tác quản lý tài chính. Đảm bảo việc bảo toàn và phát triển vốn tại đơn vị. Thực hiện việc đảm bảo nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cân đối chi phí và nguồn thu để đảm bảo khả năng trả nợ các khoản vay. Kiểm tra, kiểm soát, giám sát quá trình phân phối sử dụng vốn, tài sản đảm bảo đúng chế độ quản lý hiện hành của Nhà nước giúp Giám đốc chỉ đạo sản xuất kinh doanh kịp thời và có hiệu quả kinh tế cao. Có chức năng quản lý tài chính, giám sát mọi hoạt động kinh tế, tài chính trong Công ty. Tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán, thống kê trong toàn Công ty theo quy định.

Tính toán, trích nộp các khoản nộp ngân sách nhà nước, các loại quỹ, phân phối lợi nhuận, quản lý tiền mặt, chi lương, chi thưởng....Phối hợp với các cơ quan chức năng tham gia xây dựng định mức đơn giá tiền lương và định mức tiêu hao vật tư cho đơn vị sản phẩm, nghiên cứu các biện pháp giảm giá thành, giảm chi phí trong Công ty. Thực hiện các quy định về chế độ quản lý tài chính theo quy định. Tổ chức phân tích hoạt động kinh tế nội bộ, xây dựng quy trình và quản lý tài sản vật tư hàng hóa của Công ty, theo dõi, đối chiếu công nợ và làm thủ tục thu chi quyết toán tài chính theo quy định. Theo dõi quyết toán việc tiêu hao vật tư, nguyên nhiên vật liệu theo định mức khoán, đề ra các giải pháp hạn chế thất thoát vật t tài sản tiết kiệm chi phí giảm giá thành sản xuất. Chịu trách nhiệm về các số liệu tài chính của Công ty, mọi số liệu khi cung cấp phải thông qua Giám đốc, phải chịu trách nhiệm về số liệu pháp lý khi cung cấp theo pháp lệnh kế toán thống kê đã ban hành. Xác định và phản ánh chính xác, kịp thời đúng chế độ kết quả kiểm kê tài sản hàng kỳ và đề xuất các biện pháp giải quyết, xử lý khi có trường hợp thất thoát gây ra.

Có trách nhiệm lưu trữ các chứng từ kế toán đầy đủ, khoa học theo đúng quy định của Luật kế toán. Định kỳ báo cáo Giám đốc Công ty kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như công tác tài chính kế toán của Công ty.

➤ **Phòng phát triển thị trường:**

Giúp việc cho Giám đốc để tìm hiểu và mở rộng thị trường tiêu thụ.

➤ **Phân xưởng A2 (Nguyên liệu, thành phẩm và đóng bao):**

Thực hiện sản xuất theo kế hoạch, theo quy trình, công đoạn sản xuất được phân công, tổ chức điều hành và quản lý toàn bộ tài sản, vật tư, lao động của Phân xưởng. Tổ chức vận hành hệ thống thiết bị đảm bảo thiết bị hoạt động liên tục, đồng bộ, an toàn phục vụ cho nghiền phối liệu và sản xuất clanker với chất lượng và năng suất cao nhất. Tổ chức vận hành hệ thống thiết bị nghiền, đóng bao xi măng đảm bảo khai thác công suất thiết bị cao nhất và an toàn. Phối hợp với Phòng Kế hoạch. Phòng Công nghệ - Vận hành trung tâm, Phòng KCS, Phòng Tiêu thụ để xuất xi măng theo kế hoạch đảm bảo chất lượng, số lượng, đúng chủng loại đáp ứng kịp thời cho khách hàng. Tham mưu cho lãnh đạo chỉ huy Công ty về quản lý con người, thiết bị, nhà xưởng, tài sản, vật tư, vật liệu, sản phẩm trong công đoạn nghiền xi măng và đóng bao cũng như sản phẩm đầu vào, đầu ra của Phân xưởng.



Gồm 8 tổ như sau:

- Chặng đá (gồm 02 tổ: đá sét 1 và đá sét 2): Trực vận hành thiết bị trạm đá sét.
- Tổ liệu: Trực vận hành thiết bị chặng đồng nhất
- Chặng nghiền xi măng (Gồm 02 tổ): Trực vận hành thiết bị nghiền xi măng
- Chặng đóng bao (gồm 03 tổ): Trực vận hành thiết bị chặng đóng bao xi măng phục vụ xuất hàng.

➤ **Phân xưởng A3 (Phân xưởng lò nung):**

Thực hiện sản xuất theo kế hoạch, tổ chức điều hành và quản lý toàn bộ tài sản, vật tư, lao động của Phân xưởng. Tổ chức vận hành hệ thống thiết bị đảm bảo thiết bị hoạt động liên tục, đồng bộ, an toàn phục vụ nhằm sản xuất clanker có chất lượng và năng suất cao nhất. Phối hợp với Phòng Kế hoạch, Phòng KT-VT, Phòng Công nghệ - Vận hành trung tâm, Phòng KCS để đảm bảo cho hoạt động lò nung liên tục, ổn định đạt năng suất cao cả về chất lượng và sản lượng. Tham mưu cho lãnh đạo chỉ huy Công ty về quản lý con người, thiết bị, nhà xưởng, tài sản, vật tư, vật liệu, sản phẩm trong công đoạn nung luyện clanker.

Gồm 10 tổ như sau:

- Chặng nghiền liệu (gồm 3 tổ): Trực vận hành thiết bị nghiền liệu, cung cấp liệu cho sản xuất clinker.
- Chặng nghiền than (gồm 3 tổ): Trực vận hành thiết bị nghiền than
- Chặng lò nung (gồm 3 tổ): Trực vận hành thiết bị lò nung clanker.
- Chặng khí nén - bơm nước: Trực vận hành thiết bị trạm khí nén và bơm nước tuần hoàn phục vụ sản xuất.

➤ **Phòng Công nghệ - Vận hành trung tâm:**

Chịu trách nhiệm đảm bảo công nghệ sản xuất ổn định và đảm bảo chất lượng sản phẩm.

Thực hiện vận hành toàn bộ thiết bị, công nghệ tại trung tâm điều khiển trong suốt quá trình sản xuất đảm bảo an toàn và cho sản lượng, chất lượng cao. Liên kết các bộ phận, công đoạn trong toàn Công ty đảm bảo hoạt động thông suốt, giám sát chỉ đạo và thực hiện toàn bộ các công việc trong quá trình sản xuất theo kế hoạch và lệnh Giám đốc Công ty. Xây dựng các quy trình vận hành sản xuất các công đoạn và từng cụm thiết bị đảm bảo chính xác và hiệu quả cao nhất, xây dựng các định mức tiêu hao vật tư nguyên nhiên vật liệu, tham gia xây dựng kế hoạch sản xuất, kế hoạch sửa chữa lớn. Điều chỉnh đơn phối liệu, đơn nghiền xi măng phù hợp TCVN và chủ trương của Công ty cho từng thời điểm, từng loại sản phẩm để có chất lượng tốt hiệu quả cao nhất. Chịu trách nhiệm phân loại chất lượng sản phẩm và



xuất Clinker, xi măng đảm bảo đúng chất lượng. Quản lý phần mềm và các tài liệu, hồ sơ liên quan một cách khoa học.

➤ **Phòng Điện - Tự động hóa:**

Giúp việc cho Giám đốc Công ty về công tác quản lý toàn bộ hệ thống điện, nước, thiết bị tự động hóa các tủ DCS, theo dõi giám sát hoạt động các thiết bị tự động hóa trong Công ty. Vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa toàn bộ thiết bị điều khiển, tự động hóa, điện động lực, điện chiếu sáng của toàn Công ty. Quản lý về mặt kỹ thuật mạng thông tin nội bộ, hệ thống mạng Lan, Internet, máy tính của Công ty. Trực tiếp vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, khắc phục sự cố hệ thống thiết bị trong phạm vi được phân công đảm bảo an toàn cho người, thiết bị, đảm bảo năng suất, chất lượng và tiết kiệm vật tư nguyên liệu, năng lượng. Tham mưu cho lãnh đạo Công ty về các giải pháp kỹ thuật trong quá trình vận hành, bảo dưỡng, bảo quản thiết bị trong dây chuyền sản xuất, vận hành liên tục, ổn định, đồng bộ để đạt hiệu quả cao nhất. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc về việc phê duyệt các biện pháp, tính toán định mức vật tư, giám sát chất lượng các công trình thi công và việc giải quyết các sản phẩm gia công sửa chữa không đúng thiết kế hoặc không đạt yêu cầu.

➤ **Phòng Kỹ thuật - Vật tư:**

Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc về công tác quản lý kỹ thuật Cơ điện, công tác đảm bảo vật tư cho sản xuất. Xây dựng các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, định mức tiêu hao vật tư, nhiên liệu trong quá trình sản xuất, sửa chữa thiết bị theo tiêu chuẩn cơ sở và theo quy trình hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008. Nghiên cứu đề xuất phương hướng phát triển công nghệ, các đề tài nghiên cứu về quản lý khoa học công nghệ - Môi trường - An toàn. Xây dựng kế hoạch công tác cơ điện, lập quy trình vận hành các thiết bị sản xuất, quy trình vận hành hệ thống điện, cấp thoát nước, quy trình hướng dẫn bảo quản, sửa chữa các thiết bị. Thiết kế chế tạo máy, cụm chi tiết, phụ tùng thay thế phục vụ sản xuất. Xây dựng kế hoạch mua sắm, chế tạo, nâng cấp thiết bị, chế tạo trang bị công nghệ, lắp đặt thiết bị, xây dựng tài liệu thiết kế công nghệ, chế thử công nghệ trong các dự án đầu tư. Thực hiện việc mua sắm vật tư (nguyên vật liệu, máy móc, phụ tùng...), đặt gia công chế tạo thiết bị phụ tùng phục vụ sửa chữa nhằm đảm bảo duy trì sản xuất liên tục. Nắm vững giá cả để mua sắm các loại vật tư, tham gia cùng các đơn vị lập dự trù nguyên vật liệu, phụ tùng thay thế. Tham mưu cho giám đốc Công ty về các tiến bộ khoa học, xây dựng các đề tài nghiên cứu ứng dụng khoa học vào sản xuất. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc về việc phê duyệt các biện pháp, tính toán định mức vật tư, giám sát chất lượng các công trình thi công và việc giải quyết các sản phẩm gia công sửa chữa không đúng thiết kế hoặc không đạt yêu cầu.

➤ **Phòng KCS:**

Giúp việc cho giám đốc trong công tác giám sát, quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn cơ sở và theo quy trình hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001-2008.



Tổ chức theo dõi chặt chẽ có hệ thống các loại vật tư, nguyên nhiên vật liệu đầu vào, sản phẩm xuất xưởng đảm bảo chất lượng thông qua mạng lưới phân tích hoá. Cung cấp kịp thời các số liệu cho lãnh đạo để quyết định phương án tổ chức sản xuất đạt hiệu quả cao nhất. Tổ chức điều hành việc kiểm tra chất lượng sản phẩm vật tư nguyên nhiên vật liệu nhập vào Công ty và chất lượng sản phẩm xi măng, Clinker xuất bán. Phát hiện và báo cáo kịp thời các sai sót trong quá trình sản xuất đồng thời đề ra các biện pháp xử lý khắc phục kịp thời. Chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước giám đốc Công ty. Quản lý và sử dụng hóa chất và các phương tiện dụng cụ thí nghiệm, đo lường đã được giao theo phân cấp của công ty đảm bảo tính chính xác, an toàn và tiết kiệm theo đúng quy định.

Hỗ trợ kỹ thuật đối với khách hàng cùng với nhân viên tiêu thụ. Nghiên cứu, điều tra nhu cầu của khách hàng (về kỹ thuật, chất lượng sản phẩm), đề xuất sản xuất sản phẩm phù hợp với yêu cầu thị trường.

Thường trực ISO, hợp chuẩn, quy chuẩn, quan hệ với các cơ quan đo lường, kiểm định phương tiện đo, đánh giá ISO. Thử mẫu, đối chứng mẫu. Kiểm tra giám sát KCS trong việc thực hiện, kiểm tra đảm bảo chất lượng đầu ra gồm: Chất lượng, mẫu mã, trọng lượng bao, số lượng bao. Giải quyết khiếu nại với khách hàng về chất lượng sản phẩm. Thiết kế, sửa đổi mẫu mã bao bì khi có yêu cầu.

➤ **Phòng Kế hoạch:**

Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc về công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh, thống kê, điều độ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Là trung tâm thông tin của toàn Công ty. Có quyền đình chỉ tại chỗ cán bộ, người lao động hoặc các thiết bị hoạt động không hiệu quả hoặc không đảm bảo an toàn có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động đối với người và thiết bị, báo cáo kịp thời với Giám đốc và chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định của mình.

Lập và trình duyệt các kế hoạch định hướng của Công ty tuần, tháng, quý, năm. Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng kỳ. Đôn đốc, theo dõi thực hiện kế hoạch sản xuất. Tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch báo cáo Giám đốc, báo cáo tại Hội nghị giao ban. Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ ở từng công đoạn, các công việc phát sinh. Chủ trì nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành, công việc phát sinh, các công khoán, làm ngoài sản xuất; điều tra các sự cố ách tắc trong sản xuất, hoàn thiện hồ sơ, xác định nguyên nhân, trách nhiệm xảy ra những ách tắc và hỏng hóc trong quá trình sản xuất và bán hàng. Chủ động trực tiếp phối hợp với các phòng ban, phân xưởng trong Công ty để điều hành, giải quyết các phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty. Đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất và điều hành sản xuất. Lập các báo cáo định kỳ, đột xuất trình giám đốc phê duyệt trước khi báo cáo các cơ quan chức năng theo chuyên môn.



Thực hiện việc gia công, chế tạo, phục hồi thiết bị, nắm vững các thiết bị của dây chuyền sản xuất trong lĩnh vực cơ khí, đảm bảo thiết bị hoạt động liên tục, an toàn, ổn định. Phối hợp với các đơn vị theo dõi hoạt động của các thiết bị, tìm ra nguyên nhân sự cố, đề xuất ý kiến với lãnh đạo công ty đa ra biện pháp xử lý kịp thời. Quản lý hệ thống cấp nước phục vụ cho sản xuất và nhu cầu sinh hoạt của cán bộ công nhân viên trong Công ty, sửa chữa phục hồi điện chiếu sáng và điện thoại nội bộ trong toàn Công ty.

Đảm bảo công tác vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường trong toàn công ty.

➤ **Phòng An toàn - Môi trường:**

Giúp việc cho Giám đốc về công tác môi trường, an toàn lao động, vệ sinh lao động và công tác quản lý mỏ. Lập kế hoạch về công tác quản lý môi trường, công tác an toàn, vệ sinh lao động. Xây dựng phương án phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão và tổ chức thực hiện. Tham mưu cho Hội đồng bảo hộ lao động, Giám đốc Công ty về công tác đảm bảo an toàn - vệ sinh môi trường. Xây dựng và hướng dẫn phổ biến các biện pháp sơ cứu, cấp cứu tai nạn lao động, phòng cứu hộ khi có sự cố xảy ra. Tổ chức huấn luyện an toàn lao động cho cán bộ, công nhân viên theo quy định của pháp luật. Chủ trì xây dựng các quy chế, quy định, đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác an toàn, bảo hộ lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ trong toàn Công ty kể cả khu vực khai thác nguyên vật liệu, tuyên truyền vận động cán bộ công nhân viên thực hiện

3. Danh sách và cơ cấu cổ đông

3.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 01/12/2016

Bảng 2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% Vốn điều lệ tại ngày 01/12/2016

TT	Tên cổ đông	ĐKKD/ CMT	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bộ Quốc phòng		Nguyễn Tri Phương, Ba Đình, Hà Nội	2.236.245	53,81
2	Công ty TNHH HungKing Việt Nam	1001064569	Số 38, Lô TT3A, Dự án khu phố 3,4 phường Trần Hưng Đạo, TP Thái Bình, T. Thái Bình	419.265	10,09
	Tổng			2.655.510	63,90

(Nguồn: Sổ cổ đông chốt tại ngày 01/12/2016 của CTCP Xi măng XI8)



3.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 119 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 “Các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.”. Công ty cổ phần Xi măng 18 có đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 28/11/2006, như vậy sau ngày 29/11/2008 số cổ phần của các cổ đông sáng lập của Công ty không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

3.3 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 01/12/2016

Bảng 3. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 01/12/2016

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	456	4.155.777	100
	Tổ chức	5	2.768.069	66,6
	Cá nhân	451	1.387.708	33,4
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
	Tổ chức	-	-	-
	Cá nhân	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng cộng	456	4.155.777	100

(Nguồn: Sổ cổ đông chốt tại ngày 01/12/2016 của CTCP Xi măng X18)

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

- ✓ Công ty mẹ: Không có
- ✓ Công ty con: không có
- ✓ Công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: không có
- ✓ Công ty/Tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng: Bộ Quốc phòng

5. Tình hình hoạt động kinh doanh

5.1 Sản phẩm dịch vụ chính

Công ty cổ phần Xi măng X18 hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực:

- Sản xuất xi măng;



- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng: giao thông, thủy lợi;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Lắp đặt máy móc, thiết bị công nghiệp;
- Bán buôn (xuất nhập khẩu) vật liệu, máy móc, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

5.2 Doanh thu và lợi nhuận gộp qua các năm

Bảng 4. Cơ cấu doanh thu thuần, lợi nhuận gộp qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

	Chi tiêu	Năm 2014		Năm 2015		9 tháng đầu năm 2016	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
I	Doanh thu thuần	292.058	100	271.949	100	224.050	100
-	DTT từ hoạt động sản xuất xi măng	292.058	100	271.949	100	224.050	100
II	Lợi nhuận gộp	4.973	100	5.578	100	12.422	100
-	Lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất xi măng	4.973	100	5.578	100	12.422	100

(Nguồn: CTCP Xi măng X18)

Sản xuất xi măng là hoạt động mang lại doanh thu chính cho Công ty. Tuy nhiên doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 lại giảm nhẹ 6,89% so với năm 2014 do trong thời gian này Công ty tập trung nhiều vào đầu tư xây dựng lại nhà máy xi măng, nghiên cứu việc lắp đặt thêm các dây chuyền sản xuất hiện đại khiến năng suất sản xuất giảm, đồng thời lượng tiêu thụ xi măng tại các nhà phân phối của Công ty cũng giảm nhẹ so với năm 2014. Tuy nhiên, rút kinh nghiệm từ hoạt động kinh doanh năm 2015, sang đến năm 2016 hoạt động kinh doanh có nhiều tiến triển tốt. Doanh thu thuần trong 9 tháng đầu năm 2016 đã chiếm đến 82,39% doanh thu của năm 2015. Dự kiến trong 3 tháng cuối năm Công ty sẽ cố gắng hoàn thành kế hoạch đã đặt ra và tăng doanh thu so với năm 2015. Trái với tình hình doanh thu thuần, lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất xi măng trong các năm từ 4.973 triệu đồng vào 2014, là 5.578 triệu đồng năm 2015 và đến 2016 là 12.422 triệu đồng, trong khi doanh thu thuần của năm 2015 và 9 tháng đầu năm 2016 giảm nhẹ so với năm 2014. Sở dĩ lợi nhuận gộp trong các năm tăng đều là do giá vốn hàng bán giảm. Các thiết bị, máy móc dùng vào sản xuất dần đi vào hoạt động ổn định mang lại năng suất cao, Công ty tính toán được mức nguyên vật liệu đầu vào cần thiết để sản xuất... điều này khiến cho giá thành một sản phẩm bị giảm đi từ đó khiến mức lợi nhuận gộp tăng trong khi doanh thu lại giảm.



6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

6.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 5. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các năm 2014, 2015 và 9 tháng năm 2016

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	9 tháng năm 2016
1	Tổng giá trị tài sản	793.238	745.018	-6,08%	721.472
2	Vốn chủ sở hữu	1.772	31.917	1.701,19%	(2.001)
3	Doanh thu thuần	292.058	271.949	-6,89%	224.050
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(60.338)	(63.787)	5,72%	(33.969)
5	Lợi nhuận khác	25.353	90.483	256,89%	51
6	Lợi nhuận trước thuế	(38.433)	30.145	-178,44%	(33.918)
7	Lợi nhuận sau thuế	(38.565)	30.145	-178,17%	(33.918)
8	Giá trị sổ sách	426,50	7.680	1700,74%	(482)
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (*)	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC 9 tháng đầu năm 2016 CTCP Xi măng X18)

(*) Từ năm 2012 đến nay hoạt động kinh doanh của Công ty thua lỗ kéo dài nên Công ty không thực hiện chia cổ tức cho các cổ đông.

✚ Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

➤ Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015:

Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty đã được kiểm toán có ý kiến chấp nhận từng phần do hạn chế về việc Công ty vẫn tiếp tục vốn hóa chi phí lãi vay với giá trị 13.782.773.866 đồng vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang sau khi Dự án đầu tư mở rộng Nhà máy xi măng lò quay X18 công suất 1.000T Clanke/ngày đã đi vào sử dụng. Đồng thời theo báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành số 855-14/BC-XD/ĐT-VAE phát hành ngày 31/12/2014, Công ty vẫn ghi nhận giá trị chi phí lãi vay nêu trên trong nguyên giá tài sản cố định tăng trong năm 2014 và khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn đầu tư nhà máy nêu trên với giá trị 9.494.932.999 đồng đã được Công ty hạch toán tăng nguyên giá tài sản cố định là chưa phù hợp với quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt



Nam số 10. Theo đó, vấn đề nêu trên vẫn chưa được xử lý sẽ tiếp tục ảnh hưởng tới các chỉ tiêu liên quan được trình bày trên báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty.

Công ty chưa hạch toán giảm nguyên giá và giá trị khấu hao của TSCĐ là dây chuyền sản xuất xi măng Lò đứng đã thanh lý, phá dỡ trong kỳ với Nguyên giá là 32,9 tỷ đồng và đã hết khấu hao. Đồng thời Công ty chưa ghi nhận khoản thu nhập khác khoảng 8,4 tỷ đồng từ việc thanh lý Tài sản cố định này. Do đó, bất kỳ sự điều chỉnh nào có liên quan đến việc thanh lý tài sản cố định nêu trên ảnh hưởng tới Báo cáo kết quả kinh doanh cũng như các chỉ tiêu có liên quan được trình bày trên báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty.

Như đã thuyết minh tại mục 7 phần IV của Bản thuyết minh BCTC, trong năm Công ty thực hiện ghi nhận vào thu nhập khác từ khoản công nợ không phải trả cho Liên doanh nhà thầu SINOMA-JIXIN-HBCC với giá trị 90,4 tỷ đồng liên quan đến hợp đồng EPC số 01/SINOMA-JIXIN-HBCC-X18/08 ký ngày 06/12/2008. Tuy nhiên trong giới hạn phạm vi tài liệu do Công ty cung cấp chưa có bất kỳ quyết định của cơ quan trọng tài kinh tế nào về việc tranh chấp kinh tế có thể xảy ra theo hợp đồng nêu trên. Do đó, cơ quan kiểm toán không đưa ra ý kiến về sự kiên nêu trên và ảnh hưởng của chúng đến các khoản mục khác có liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty.

➤ **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015:**

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xi măng X18 tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

➤ **Vấn đề cần nhấn mạnh tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015:**

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 – hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Theo đó, một số số liệu của Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được trình bày lại theo hướng dẫn của Thông tư 200 cho phù hợp với số liệu của kỳ này. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

6.2. Nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

✦ Thuận lợi

Việc hội nhập AFTA và WTO mang lại những cơ hội tốt để Công ty tiếp thu được trình độ quản lý tiên tiến, tiếp cận tiên bộ về khoa học kỹ thuật và công nghệ mới.

Công ty Cổ phần xi măng X18 là một đơn vị sản xuất công nghiệp lớn trong Tỉnh Hòa Bình, là doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước (Bộ Quốc phòng) do đó, trong quá trình hoạt động, Công ty đã nhận được sự quan tâm từ phía Bộ Quốc phòng, Tỉnh Hòa Bình,



UBND Thành phố và các cấp các ngành giúp đỡ về cơ chế chính sách, tài chính tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty sản xuất kinh doanh.

Có sự đoàn kết nhất trí cao giữa chính quyền, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Phụ nữ tạo thành sức mạnh tổng hợp để lãnh đạo cán bộ công nhân viên hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh.

Sản phẩm của Công ty được sản xuất trên dây chuyền hiện đại, được đầu tư nhiều về trang thiết bị nên chất lượng sản phẩm luôn ở mức tốt. Hiện tại, Công ty đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 đáp ứng được nhu cầu tin dùng của khách hàng.

Trong Bộ Quốc phòng có khá nhiều doanh nghiệp xây lắp nên nhu cầu về xi măng tại các doanh nghiệp này là khá lớn trong khi các doanh nghiệp sản xuất xi măng là không nhiều. Đây là một lợi thế lớn cho hoạt động tiêu thụ sản phẩm của Công ty. Ngoài ra, nhu cầu về xi măng của toàn miền Bắc trong những năm gần đây cũng khá lớn, tạo điều kiện cho Công ty đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm.

Thương hiệu sản phẩm xi măng X18 - Bộ Quốc Phòng bao gồm PCB30 – PCB40 và PCSR30 – PCSR40 mang nhãn hiệu “Con Đại bàng”. Đã được Bộ Khoa học Công nghệ công nhận là Thương hiệu mạnh và phát triển bền vững, sản phẩm xi măng chịu mặn đã được Bộ Quốc Phòng chỉ định đưa vào xây dựng các công trình Quốc phòng ven biển, trên biển và Hải đảo của Tổ quốc. Thương hiệu sản phẩm của Công ty cổ phần xi măng X18 luôn là địa chỉ tin cậy của các công trình xây dựng.

✦ **Khó khăn**

Bên cạnh những thuận lợi, trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty cũng gặp phải một số khó khăn sau:

- Sự cạnh tranh về sản phẩm với các đơn vị sản xuất kinh doanh cùng ngành trong và ngoài tỉnh ngày càng gay gắt về giá cả, thị trường, chất lượng sản phẩm,...
- Công ty đang áp dụng dây chuyền sản xuất mới, hiện đại đưa vào hoạt động nên còn nhiều khó khăn về vốn và chi phí tài chính.
- Ngành công nghiệp xi măng đang trong tình trạng dư thừa lượng xi măng tiêu thụ tạo nên môi trường cạnh tranh khốc liệt.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

✦ **Vị thế của doanh nghiệp so với các công ty khác trong ngành**

Hiện số lượng các doanh nghiệp sản xuất nhất là sản xuất xi măng thuộc Bộ Quốc phòng rất ít, nên những doanh nghiệp sản xuất này luôn nhận được nhiều ưu tiên từ phía Bộ Quốc phòng về giá cả, chính sách, nguyên vật liệu sản xuất, thị trường tiêu thụ so với nhiều doanh nghiệp cùng ngành khác.

Thực hiện chủ trương của Thủ tướng chính phủ nhằm loại bỏ hết các nhà máy xi măng Lò đứng lạc hậu, Công ty Cổ phần xi măng X18 đã hoàn thiện dây chuyền lò quay có công suất 1.000 tấn CLK/ ngày với kinh phí 820 tỷ đồng. Nhà máy xi măng lò quay được xây



dựng trên diện tích 10 ha ngay cạnh dây chuyền đang hoạt động đã được các cấp chính quyền địa phương và nhất là nhân dân trong khu vực đồng tình ủng hộ. Theo đó khi đi vào hoạt động, bình quân mỗi năm, dây chuyền mới sẽ đưa ra thị trường khoảng 0,5 triệu tấn xi măng PCB 40. Được biết, Công ty sẽ sử dụng 1/3 công suất để sản xuất xi măng chịu mặn, đáp ứng nhu cầu sử dụng trong nước và một phần dành cho xuất khẩu

Hiện nay, công ty đang đẩy mạnh sản xuất đạt sản lượng đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm khiến thương hiệu Xi măng PCB30 – PCB40 và PCSR30 – PCSR40 mang nhãn hiệu “ Con Đại bàng”.

✚ Triển vọng phát triển của ngành

Nền kinh tế thị trường được hình thành và ngày càng tiếp cận thị trường thế giới, nhiều cơ chế chính sách mới được ban hành đã có tác động tích cực đến sự phát triển của nền kinh tế. Sự ổn định chính trị đã tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế. Tuy nhiên, vẫn còn những khó khăn cần khắc phục như chất lượng phát triển, hiệu quả và sức cạnh tranh còn thấp so với các nước trong khu vực.

Theo Vụ Vật liệu xây dựng (Bộ Xây dựng), tính đến trung tuần tháng 5, cả nước đã sản xuất trên 40 triệu tấn xi măng và clinker; trong đó đã tiêu thụ hơn 24 triệu tấn xi măng và clinker. Mức tiêu thụ này đạt gần 32% kế hoạch năm 2016 và vượt hơn 15% so với cùng kỳ năm trước. Nhìn chung, tốc độ tiêu thụ xi măng của các doanh nghiệp trong năm 2016 đều cao hơn so với cùng kỳ năm 2015. Theo kế hoạch, trong năm 2016 cả nước sẽ sản xuất từ 75 - 77 triệu tấn xi măng.

Về tình hình xuất khẩu xi măng năm 2016 vẫn giữ ổn định, đạt khoảng 5,15 triệu tấn, chỉ tăng nhẹ 0,4 triệu tấn so với cùng kỳ năm 2015. Tính đến tháng 5/2016 lượng tồn kho xi măng trong cả nước vẫn ở mức hợp lý, chỉ tương đương khoảng 15 - 16 ngày sản xuất.

Hiện nay, ngành công nghiệp xi măng của nước ta đang có cơ hội để phát triển tốt bởi Việt Nam đang trong quá trình đô thị hóa nên nhu cầu xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông cần rất nhiều xi măng. Mặt khác, nước ta rất dồi dào về nguyên liệu (đá vôi, đá sét, phụ gia)... và có điều kiện tiếp cận với những công nghệ, thiết bị mới nhất. Đặc biệt, với đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật của Việt Nam được đào tạo liên tục, được hỗ trợ từ nguồn vốn vay trong và ngoài nước là nền tảng thuận lợi cho sự phát triển. Vì vậy, ngành công nghiệp xi măng sẽ đứng trước rất nhiều thử thách và những cơ hội mới.

Do đặc điểm chi phí vận chuyển chiếm tỷ trọng khá lớn trong giá bán xi măng nên xi măng sản xuất và tiêu thụ tại địa phương thường rẻ hơn và có lợi thế cạnh tranh về giá so với xi măng ở những nơi khác. Với đặc thù chênh lệch cung cầu cục bộ hai miền nên thông thường giá bán xi măng ở khu vực miền Bắc thường thấp hơn giá bán xi măng ở khu vực miền Nam khoảng 20%.



8. Chính sách đối với người lao động

8.1 Số lượng lao động trong công ty

Tại thời điểm 31/12/2015, tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách thường xuyên của công ty là **272** người với cơ cấu như sau:

Bảng 6. Cơ cấu lao động

STT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo trình độ đại học	272	100
1	Trên Đại học	0	
2	Có trình độ đại học	54	19,75
3	Có trình độ trung cấp, cao đẳng	48	17,65
4	Có trình độ kỹ thuật nghiệp vụ và lao động phổ thông	170	62,60
II	Phân theo thời hạn hợp đồng	272	100
1	Số lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	5	1,83
2	Số lao động ký HĐLĐ không xác định thời hạn	263	96,70
3	Số lao động ký HĐLĐ xác định thời hạn từ 1-3 năm	4	1,47
4	Số lao động làm việc theo HĐLĐ dưới 1 năm, thử việc	0	0
III	Phân theo giới tính	272	100
1	Nam	167	61,40
2	Nữ	105	38,60

(Nguồn: CTCP Xi măng XI8)

8.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

❖ Về chính sách lao động:

- Tiếp tục thực hiện việc đánh giá, bố trí sắp xếp nhân lực theo yêu cầu chất lượng, hiệu quả và bảo đảm việc làm lâu dài cho người lao động.

- Tập trung nâng cao trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và chuyên môn cho cán bộ nghiệp vụ. Xây dựng chính sách cử đi đào tạo, bồi dưỡng các khóa ngắn hạn dài hạn trong và ngoài nước, tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm thực tế.

- Xây dựng chính sách để thu hút nhân lực có trình độ cao, uy tín, có kinh nghiệm đồng thời có chế độ đãi ngộ đối với việc tuyển dụng lao động mới, trẻ có năng lực, trình độ, có kinh nghiệm về quản lý và chuyên môn giỏi vào những vị trí và lĩnh vực then chốt của Công ty.



❖ **Về chính sách tiền lương:**

- Xây dựng quy chế trả lương, thưởng dựa trên năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nhằm động viên khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo, hăng say làm việc với chất lượng và hiệu quả cao.

- Mức lương trung bình của CBCNV Công ty trong Năm 2014: 4.831.000đ/người/tháng

- Mức lương trung bình của CBCNV Công ty trong Năm 2015: 4.686.000đ/người/tháng

- Mức lương trung bình của CBCNV Công ty 10 tháng đầu năm 2016: 5.160.000đ/người/tháng.

- Ngoài điều kiện lao động, chế độ tiền lương, thưởng,... công ty sẽ tiếp tục truyền thống là chăm lo phúc lợi xã hội khác cho người lao động như tham quan, nghỉ mát, du lịch; tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao... để nâng cao đời sống tinh thần; tham gia chương trình phúc lợi xã hội khác.

9. Chính sách cổ tức

- Theo Điều lệ của Công ty quy định: cổ tức trả cho số vốn thực góp sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất tại Đại hội đồng cổ đông.

- Để bổ sung nguồn vốn đầu tư cho dự án xi măng lò quay, công ty có phương án tăng vốn điều lệ lên 75 tỷ, từ năm 2013 đã trình phương án tăng vốn qua Đại hội cổ đông thường niên hàng năm song không đạt được theo kế hoạch. Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, sản xuất kinh doanh của công ty gặp nhiều khó khăn, không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, Công ty bị lỗ lũy kế từ năm 2012 đến nay nên Công ty không chia cổ tức.

10. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Công ty hạch toán kế toán theo đúng Luật kế toán hiện hành.

10.1 Các chỉ tiêu cơ bản

✚ **Trích khấu hao tài sản cố định**

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình và vô hình. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:



Bảng 7. Trích khấu hao tài sản cố định

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa vật kiến trúc	10 - 25
Máy móc và thiết bị	03-20
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	06-08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05
Tài sản khác	03 - 05

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2015 Công ty Cổ phần Xi măng X18)

⚡ Thanh toán các khoản nợ đến hạn là:

Tại 31/12/2015, các khoản nợ đến hạn trả nhưng không có khả năng chi trả của Công ty là:

- Lãi dài hạn tính đến ngày 31/12/2015 của:
 - + Ngân hàng phát triển Hòa Bình: 59.983 triệu đồng
 - + Ngân hàng TMCP Quân đội: 11.579 triệu đồng
- Tiền nợ Cục Tài chính - BQP: 22.000 triệu đồng
- Tiền cổ tức Bộ Quốc phòng: 4.704 triệu đồng. Đây là tiền cổ tức năm 2010, 2011 của Bộ Quốc phòng. Nhưng trong thực tế Doanh nghiệp chưa chi trả cho Bộ Quốc phòng do muốn sử dụng số tiền này làm vốn góp thêm của Bộ Quốc phòng khi Công ty thực hiện tăng vốn, kế hoạch tăng vốn đã được trình bày tại ĐHĐCĐ các năm nhưng không được thông qua. Tính đến 31/12/2015 do hoạt động Công ty thua lỗ nên Công ty không còn khả năng chi trả số tiền này

Tính đến 30/09/2016, Công ty còn một số khoản nợ đến hạn trả, song do tình hình hoạt động Công ty vẫn còn khó khăn nên Công ty không có khả năng chi trả các khoản nợ này. Cụ thể các khoản nợ không có khả năng chi trả của Công ty: 51.559 triệu đồng

- Lãi dài hạn tính đến ngày 30/09/2016 của:
 - + Ngân hàng phát triển Hòa Bình: 7.060 triệu đồng
 - + Ngân hàng TMCP Quân đội: 20.795 triệu đồng
- Tiền nợ Cục Tài chính - BQP: 19.000 triệu đồng
- Tiền cổ tức Bộ Quốc phòng: 4.704 triệu đồng. Đây là tiền cổ tức năm 2010, 2011 của Bộ Quốc phòng. Nhưng trong thực tế Doanh nghiệp chưa chi trả cho Bộ Quốc phòng do muốn sử dụng số tiền này làm vốn góp thêm của Bộ Quốc phòng khi Công ty thực hiện tăng vốn, kế hoạch tăng vốn đã được trình bày tại ĐHĐCĐ các năm nhưng không được thông qua. Tính đến 30/09/2016 do hoạt động Công ty thua lỗ nên Công ty không còn khả năng



Thông tin tóm tắt của Công ty cổ phần Xi măng XI8

chi trả số tiền này. Bộ Quốc phòng thường xuyên nhắc nhở, yêu cầu phía Công ty chi trả khoản cổ tức trên, nhưng Công ty không có khả năng chi trả.

Tiền nợ Cục tài chính -BQP và tiền cổ tức BQP Công ty phải trả dứt điểm trong năm 2017.

* **Tiền mua vật tư của các nhà cung cấp đến hạn trả: khoảng 20 tỷ.**

⚡ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty đã nghiêm chỉnh thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách thuế liên quan đến người lao động.

⚡ Trích lập các quỹ theo luật định

Theo Điều lệ, Công ty sẽ sử dụng một phần lợi nhuận để thành lập quỹ dự phòng và các quỹ khác mà pháp luật yêu cầu. Số dư các quỹ qua các năm của Công ty như sau:

Bảng 8. Trích lập các quỹ theo luật định

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
Quỹ đầu tư phát triển	5.832	5.832	5.832
Quỹ dự phòng tài chính	0	0	0
Quỹ khen thưởng phúc lợi	(147)	(211)	(238)
Tổng	5.685	5.621	5.594

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC 9 tháng đầu năm 2016 CTCP Xi măng XI8)

⚡ Tổng dư nợ vay

Bảng 9. Tổng dư nợ vay các ngân hàng và cá nhân

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
I.	Vay ngắn hạn	63.373	62.693	61.337
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Ninh Bình (1)	60.000	59.696	59.940
2	Ngân hàng TMCP Quân đội (2)	2.950	2.769	0
3	Vay cá nhân (3)	423	228	1.397
II.	Vay dài hạn	475.391	468.900	462.180
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Ninh Bình (4)	146.590	145.548	144.078
2	Ngân hàng Phát triển Việt Nam – PGD	208.374	203.374	200.924

Handwritten signature



STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
	Hòa Bình (5)			
3	Ngân hàng TMCP Quân đội	120.427	119.978	117.178
	Tổng nợ phải trả	538.763	531.593	523.517

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC 9 tháng đầu năm 2106 Công ty Cổ phần Xi măng X18)

(1) Hợp đồng tín dụng hạn mức số 10866/15/427953/HĐTD ngày 06/11/2015 với hạn mức vay ngắn hạn là 60 tỷ đồng, thời hạn đến hết 31/10/2016, kế thừa toàn bộ dư nợ chuyển tiếp từ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 10663/2014/427953/HĐTD ngày 29/09/2014 dùng bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh mở L/C; thời hạn đến ngày 31/08/2015, kỳ hạn cho vay tối đa là 6 tháng cho từng hợp đồng tín dụng cụ thể; Lãi suất biến động theo lãi suất của ngân hàng theo từng giai đoạn; lãi suất tính trên cơ sở 360 ngày.

(2) Hợp đồng tín dụng hạn mức số 683.14.230.756681.TD ngày 02/12/2014. Tối đa hạn mức tín dụng tại mọi thời điểm là 3 tỷ đồng; thời hạn duy trì hạn mức tín dụng đến hết ngày 25/11/2015. Lãi suất tham chiếu áp dụng là lãi suất huy động tiết kiệm dân cư loại 12 tháng VND (loại lãi trả sau) của Ngân hàng được công bố và áp dụng tại Ngày giải ngân hoặc ngày điều chỉnh lãi suất. Lãi suất biên sẽ được quy định cụ thể trên khế ước nhận nợ tại thời điểm giải ngân phù hợp với cơ chế lãi suất ban hành theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Quân đội và kết quả xếp hạng tín dụng của Bên vay.

(3) Vay ngắn hạn cá nhân là các khoản vay huy động trong nội bộ nhân viên công ty, không có hợp đồng vay cụ thể mà nhân viên công ty có vốn nhân rồi cho công ty vay nhằm giúp đỡ công ty giải quyết trả nợ cho Ngân hàng: mức tối thiểu 5 triệu đồng, thời gian vay linh hoạt, lãi suất từ 0.5%/tháng đến 0.8%/tháng tương ứng với các khoảng thời gian cho vay khác nhau áp dụng từ ngày 07/10/2014.

(4) Khoản vay dài hạn của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Ninh Bình theo hợp đồng số 10583/2008/HĐTD ngày 24/12/2008 với thời hạn vay 9 năm, lãi suất vay hàng năm bằng lãi suất tham chiếu VND + 4% và thế chấp bằng quyền sử dụng đất.

(5) Khoản vay dài hạn của Ngân hàng Phát triển Việt Nam – PGD Hòa Bình theo hợp đồng số 16/2007/HĐTD ngày 30/11/2007 với thời gian vay 10 năm, lãi suất 8,4%/năm và thế chấp bằng toàn bộ tài sản hình thành từ tiền vay; và Hợp đồng tín dụng đầu tư sửa đổi số 61/2009/HĐTDDTSĐ-NHPT-SGDI ngày 09/12/2009 điều chỉnh lãi suất trong hạn là 8,4%/năm; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; Hợp đồng tín dụng đầu tư sửa đổi số 11/2012/HĐTDDTSĐ-NHPT-SGDI ngày 29/06/2012 điều chỉnh thời gian trả nợ gốc là 81 tháng. Hợp đồng đầu tư tín dụng sửa đổi số 2013/HĐTDĐTTSĐ-NHPT-SGDI ngày 27/06/2013; thời gian cho vay 13 năm (156 tháng) từ ngày đầu tiên theo khế ước nhận nợ (03/12/2009); thời gian ân hạn 45 tháng, thời hạn trả gốc 111 tháng; Thời điểm trả nợ mới từ quý IV/2013; mức trả nợ gốc theo lịch trình cụ thể kết thúc vào quý IV/2022

Handwritten signature



✦ Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 10. Các khoản phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
I.	Nợ ngắn hạn	316.075	244.201	260.004
1.	Phải trả cho người bán	153.300	59.502	48.591
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	284	3.665	16.905
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	916	1.964	3.032
4.	Phải trả người lao động	5.573	5.279	5.400
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	61.314	73.877	88.627
6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	18	-
7.	Phải trả ngắn hạn khác	31.461	37.415	36.349
8.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	63.373	62.693	61.337
9.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-
10.	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	(147)	(211)	(238)
II.	Nợ dài hạn	475.391	468.900	463.469
1.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	475.391	468.900	462.180
2.	Phải trả dài hạn người bán			1.289
	Tổng nợ phải trả	791.466	713.101	723.473

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC 9 tháng đầu năm 2016 CTCP Xi măng X18)

✦ Các khoản phải thu

Bảng 11. Các khoản phải thu

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
I.	Phải thu ngắn hạn	12.233	11.833	11.913
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	10.845	12.270	7.375
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.841	118	1.046
3	Phải thu ngắn hạn khác	422	377	4.422
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn	(876)	(931)	(931)
II.	Phải thu dài hạn	262	262	1.220
1	Phải thu dài hạn khác	262	262	304
2	Trả trước cho người bán			916
	Tổng cộng phải thu	12.495	12.095	13.133

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC 9 tháng đầu năm 2016 Công ty Cổ phần Xi măng X18)



⊕ Các khoản Nợ phải thu khó đòi

Bảng 12. Các khoản nợ phải thu khó đòi

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014		31/12/2015		30/09/2016	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
CTCP đầu tư và vật liệu PVV	197	-	197	-	192	-
Phạm Văn Bình	194	-	194	-	-	-
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Đông Hiếu	151	75	151	-	151	-
Trần Văn Tài	100	-	100	-	-	-
CTCP Đầu tư và xây dựng HUD 101	88	-	88	-	-	-
Xí nghiệp lắp máy và điện	70	-	70	-	70	-
CTCP Đầu tư thương mại và xây dựng Hiệp Hương	51	25	51	25	51	-
Công ty TNHH Long Sơn	-	-	-	-	2.556	-
Đối tượng khác	141	14	141	34	32	32
Phải thu quá hạn, khó đòi	991	115	991	59	3.052	32

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC 9 tháng đầu năm 2016 CTCP Xi măng X18)

⊕ Đầu tư tài chính

Tại thời điểm 31/03/2016, Công ty không tham gia hoạt động đầu tư tài chính ngắn và dài hạn.

10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 13. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	DVT	Năm 2014	Năm 2015
1. Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,18	0,18

(Handwritten signature)



Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,06	0,06
2. Cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	Lần	1,00	0,96
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	446,54	22,34
3. Năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/ hàng tồn kho bình quân)	lần	9,51	7,8
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	lần	0,38	0,35
4. Khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-	11,08
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	%	-	178,96
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	-	3,92
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty Cổ phần Xi măng X18)

Các số liệu trên được Công ty cổ phần Chứng khoán Tân Việt tính toán dựa trên BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Xi măng X18. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời năm 2014 không tính toán do lợi nhuận sau thuế của Công ty âm.

11. Tình hình tài sản

11.1 Tài sản cố định

Bảng 14. Danh mục tài sản cố định tại thời điểm ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
1	Tài sản cố định hữu hình	822.400	699.193	85,02
	- Nhà cửa, vật kiến trúc	323.431	267.150	82,60
	- Máy móc, thiết bị	492.607	431.824	87,66
	- Phương tiện vận tải	1.901	-	-
	- Thiết bị, dụng cụ quản lý	895	101	11,28



Thông tin tóm tắt của Công ty cổ phần Xi măng X18

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
	- Tài sản cố định khác	3.567	118	3,31
2	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
	Tổng cộng	822.400	699.193	85,02

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 của Công ty Cổ phần Xi măng X18)

11.2 Tài sản dở dang dài hạn

Bảng 15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
Xây dựng cơ bản dở dang (Đầu tư xây dựng silo bột liệu và silo xi măng)	-	896	1.932
Dự án mở rộng nhà máy	-	896	1.932

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC 9 tháng đầu năm 2016 Công ty Cổ phần Xi măng X18)

11.3 Chi phí trả trước

Bảng 16. Chi phí trả trước

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
Ngắn hạn	2.852	797	889
- Chi phí trả sửa chữa thiết bị	2.260	797	-
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	592	-	889
Dài hạn	443	965	393
- Chi phí trả sửa chữa thiết bị	-	623	387
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	443	342	5,6
Tổng cộng	3.294	1.762	1.282

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC 9 tháng đầu năm 2016 Công ty Cổ phần Xi măng X18)



11.4 Danh mục đất đai Công ty đang quản lý và sử dụng

Các khu đất do Công ty đang quản lý đều là đất Quốc phòng được giao quản lý, sử dụng hoặc đất thuê của Nhà nước trả tiền thuê hàng năm.

Bảng 17. Tình hình đất đai của Công ty

STT	Vị trí	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng	Cơ sở pháp lý
I	Đất Quốc phòng	101.484		
1	Khu A: Xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình	48.909	Nhà ở công nhân, nhà trẻ, trường học, sân bóng, sân đường và cây xanh	Quyết định số 728/TTg ngày 03/10/1996 của Thủ Tướng Chính phủ; Báo cáo số 166/BC-X18 ngày 07/04/2015 của Công ty CP Xi măng X18
2	Khu B: Xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình	20.000	Gia đình công nhân mượn làm nhà ở (năm 2000 đã được cấp sổ)	Quyết định số 728/TTg ngày 03/10/1996 của Thủ Tướng Chính phủ; Báo cáo số 166/BC-X18 ngày 07/04/2015 của Công ty CP Xi măng X18
3	Xã Đồng Phong, huyện Ngo Quan, tỉnh Ninh Bình	32.575	Nhà ở tập thể của công nhân	Báo cáo số 166/BC-X18 ngày 07/04/2015 của Công ty CP Xi măng X18
II	Đất thuê của Nhà nước	332.085,2		
1	Xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình	51.940	Nhà máy sản xuất	Hợp đồng thuê đất số 18/HĐTD ngày 23/05/2014
		114.664	Bãi khai thác và chế biến đá nguyên liệu	
2	Xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình	64.977,3	Bãi khai thác và chế biến đá nguyên liệu	Hợp đồng thuê đất số 109/HĐTD ngày 19/12/2014
3	Xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình	100.503,9	Xây dựng Nhà máy xi măng lò quay	Hợp đồng thuê đất số 110/HĐTD ngày 19/12/2014
III	Đất đang giải quyết thủ tục để thuê	215.300,6		
1	Xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình	74.844	Mỏ đá (đang giải quyết đền bù giải phóng mặt bằng)	Giấy phép số 564/GP-BTNMT ngày 25/4/2012
		68.820,2	Bãi chế biến (đang giải quyết đền bù giải phóng mặt bằng)	Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 08/01/2016 của UBND tỉnh Hòa Bình
2	Xã Phú Lai, xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình	71.636,4	Mỏ đất (đang giải quyết đền bù giải phóng mặt bằng)	Giấy phép số 598/GP-BTNMT ngày 25/4/2012

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xi măng X18)



12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

12.1 Kế hoạch kinh doanh năm 2016-2017

STT	Chỉ Tiêu	ĐVT	Năm 2016		Năm 2017	
			Kế hoạch	%tăng giảm so với 2015	Kế hoạch (*)	%tăng giảm so với 2016
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	41.558	-	41.558	-
2	Doanh thu thuần	Tr.đ	338.862	24,60%	320.000	109,48 %
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	(26.929)	-245,51%	(50.000)	-
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	(26.929)	-245,51%	(50.000)	-
5	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (*)	%	-	-	-	-
6	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (**)	%	-	-	-	-
7	Cổ tức	%	-	-	-	-

(Nguồn: Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 của Công ty)

Kế hoạch kinh doanh năm 2017 được xây dựng dựa trên đánh giá của Ban Giám đốc về tình hình kinh doanh thực tế của Công ty, chưa được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

(*) (**) Do lợi nhuận sau thuế ở mức kế hoạch của Công ty âm nên một số chỉ tiêu liên quan đến khả năng sinh lời của Công ty đều ở mức âm do đó không thực hiện tính toán các chỉ tiêu này.

12.2 Căn cứ để đạt kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Để thực hiện được kế hoạch kinh doanh đã đặt ra, trong các năm tới Công ty sẽ:

- Tập trung ổn định sản xuất, cải tiến công nghệ nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tập trung mở rộng thị trường để phát triển sản xuất, nâng cao công suất thiết bị, phát triển thị trường xi măng chịu mặn phục vụ cho xây dựng các công trình dân sinh và xuất khẩu.

- Nghiên cứu các yếu tố đảm bảo để đề nghị bổ sung quy hoạch đầu tư dây chuyền 2 công suất 2,5 triệu tấn/năm.

- Lợi nhuận kế hoạch của năm 2017 tiếp tục giảm và âm do các khoản chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động và sản xuất như chi phí khấu hao theo quy định của nhà nước vẫn ở mức cao, lãi vay dài hạn phải trích vào giá thành giảm so 2016 là không đáng kể,

trong khi giá bán giảm (dự kiến giảm ít nhất là 20.000 ÷ 30.000đ/tấn so với thực tế 2016). Trong năm 2017 dự kiến ngoài doanh thu từ hoạt động bán xi măng và clanhke, Công ty không có thêm các khoản thu nhập khác.

12.3 Đánh giá của tổ chức tư vấn đối với Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 – 2017 của Công ty

Dưới góc độ của Tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Xi măng X18.

Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2016 được trình bày trong cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2015 là hoàn toàn có cơ sở thực hiện. Đến năm 2017, do các năm trước hoạt động kinh doanh của Công ty còn thua lỗ, Công ty trong giai đoạn thực hiện chủ trương của Nhà nước về thoái vốn Nhà nước tại Công ty nên mức kế hoạch được đưa ra về doanh thu giảm nhẹ so với kế hoạch năm 2016 và lợi nhuận sau thuế thì vẫn ở mức âm và giảm do có tính đến các yếu tố về sự tăng chi phí. Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh trong các năm gần đây của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty có thể thực hiện và hoàn thành. Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ của Tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở thông tin có chọn lọc và các lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị chứng khoán, Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

13. Thông tin về các cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty

Hiện Công ty còn một số khoản nợ đến hạn trả, song do tình hình hoạt động Công ty vẫn còn khó khăn nên Công ty không có khả năng chi trả các khoản nợ này. Cụ thể:

- Lãi dài hạn tính đến ngày 30/09/2016 của:
 - + Ngân hàng phát triển Hòa Bình: 7.060 triệu đồng
 - + Ngân hàng TMCP Quân đội: 20.795 triệu đồng
- Tiền nợ Cục Tài chính - BQP: 19.000 triệu đồng
- Tiền cổ tức Bộ Quốc phòng: 4.704 triệu đồng

Tiền nợ Cục tài chính -BQP và tiền cổ tức BQP phải trả dứt điểm trong năm 2017.

14. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh

Trước thời cơ và thách thức mới khi Việt Nam gia nhập WTO, Công ty đã xây dựng kế hoạch phát triển với phương châm đầu tư nâng cao năng lực sản xuất, tiếp tục duy trì sản xuất kinh doanh với mức cao nhất, khai thác mọi tiềm năng hiện có về lao động, thiết bị, vật tư tiền vốn hoàn thành các mục tiêu kế hoạch những năm tới, mở rộng thị trường, nâng cao thị phần, phát triển thương hiệu, nâng cao năng lực tài chính và quy mô doanh nghiệp, làm nghĩa vụ đầy đủ với Ngân sách Nhà nước, không ngừng ổn định và nâng cao đời sống của cán bộ công nhân viên. Xây dựng Công ty phát triển ổn định bền vững với những mục tiêu cụ thể như sau:

Sản xuất

- Đối với các sản phẩm đang phân phối trên thị trường, Công ty thường xuyên chỉ đạo và kiểm tra, giám sát nghiêm ngặt mẫu mã và chất lượng sản phẩm đúng theo những tiêu chuẩn quy định và cam kết của Công ty với khách hàng, luôn giao hàng đúng thời gian và số lượng.
- Dự trữ nguyên vật liệu, thành phẩm, bán thành phẩm một cách hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động, giảm vay ngân hàng về vốn lưu động. Thực hiện dự trữ nguyên liệu tồn kho hợp lý nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng của sự tăng giá nguyên liệu đến hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Nghiên cứu hoàn thiện biện pháp quản lý sản xuất có hiệu quả đối với các sản phẩm xi măng và Clinker của công ty. Duy trì sản phẩm sản xuất theo quy chuẩn ISO 9001: 2008 của hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm. Không ngừng cải thiện chất lượng sản phẩm nhằm thỏa mãn nhu cầu khách hàng. Chú trọng xây dựng các định mức kỹ thuật phù hợp và sát với thực tế.
- Tập trung phát triển các sản phẩm là lợi thế của Công ty như các loại sản phẩm, xi măng PCB30, xi măng PCB40, xi măng bền sunfat PCsr30, PCsr40. Đầu tư khai thác mở bằng việc trang bị thiết bị khai thác, thiết bị vận chuyển và cơ sở hạ tầng; đầu tư cải tiến kỹ thuật nâng công suất sản phẩm.
- Tìm kiếm các nguồn cung cấp nguyên liệu đầu vào ổn định với giá hợp lý và đảm bảo chất lượng. Tiếp tục nghiên cứu áp dụng các đề tài tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất.
- Tiếp tục thực hiện đầu tư các dự án mà công ty đang thực hiện và các dự án mới. Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả của Ban quản lý dự án; tăng cường việc giám sát, nghiệm thu các công trình đúng trình tự, thủ tục; xử lý kịp thời các vướng mắc trong quá trình thi công nhằm đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng công trình.

Marketing

- Thực hiện chính sách chất lượng hướng đến người tiêu dùng, liên tục đổi mới áp dụng thêm các hệ thống quản lý tiên tiến hiện đại vào sản xuất kinh doanh, nhằm tạo ra sản phẩm có chất lượng cao và ổn định, thỏa mãn nhu cầu ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng. Cũng cố và giữ vững các khách hàng và thị trường truyền thống. Đồng thời, từng bước mở rộng thị trường tiềm năng. Tạo mối quan hệ bền chặt giữa Công ty với các khách hàng, đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu trong việc đề ra các chính sách – chiến lược kinh doanh nhằm đáp ứng tốt nhất các yêu cầu và nguyện vọng của khách hàng, từ đó tạo thêm uy tín cho Công ty, thu hút thêm các khách hàng mới.
- Đầu tư cho công tác nghiên cứu, khảo sát thị trường để định hướng cho chính sách và kế hoạch marketing. Phân loại khách hàng, đưa ra chiến lược bán hàng cụ thể, thực hiện chiến lược giá linh hoạt, hợp lý và phù hợp với giá trên thị trường.
- Duy trì và nâng cao sản lượng tiêu thụ ở thị trường truyền thống, đồng thời mở rộng tiêu thụ ở các địa bàn mới. Tăng cường khai thác và mở rộng thị trường cùng với việc mở thêm hệ thống đại lý bao tiêu, các kênh tiêu thụ sản phẩm.



- Tiếp tục đẩy mạnh các hình thức quảng cáo, giới thiệu sản phẩm đến người tiêu dùng; giữ vững chế độ hỗ trợ khách hàng sau bán hàng; tham gia các hoạt động triển lãm, hội chợ...

- Đảm bảo nghiêm ngặt về số lượng và chất lượng sản phẩm khi giao hàng. Duy trì và thường xuyên cải tiến hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008 của Công ty.

Tài chính

Vốn là yếu tố quan trọng đối với các doanh nghiệp, nhất là trong giai đoạn đầu tư phát triển chiếm lĩnh thị phần. Công ty tập trung:

- Tổ chức bộ máy tài chính kế toán tinh gọn, năng động, xây dựng và tiếp tục hoàn thiện quy chế quản lý tài chính phù hợp với thời kỳ mới.

- Áp dụng các biện pháp tích cực nhằm đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ, thực hành tiết kiệm, thực hiện các biện pháp nhằm giảm định mức tiêu hao các yếu tố chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, tăng lợi nhuận.

- Quản lý tài chính minh bạch, công khai. Thực hiện công bố thông tin kịp thời, chính xác theo quy định đối với tổ chức niêm yết.

- Thanh toán đầy đủ đúng hạn các khoản nợ vay, bảo đảm uy tín với các tổ chức tín dụng. Quản lý chặt chẽ công nợ của từng Đại lý, khách hàng cụ thể.

- Xác định chính xác nhu cầu vốn của từng thời kỳ. Cân đối và sử dụng mọi nguồn vốn hiện có cho sản xuất kinh doanh một cách hợp lý và hiệu quả theo hướng chủ động tài chính, bảo toàn và phát triển vốn.

- Đảm bảo Huy động vốn có hiệu quả phục vụ cho các dự án đầu tư phát triển của Công ty.

Nhân lực

- Kiện toàn bộ máy theo hướng tinh gọn, chất lượng. Xây dựng đồng bộ lực lượng lao động có đủ trình độ quản lý, vận hành các cơ sở sản xuất hiện đại, hoạt động trong nền kinh tế thị trường hội nhập.

- Chú trọng công tác đào tạo lại, đào tạo chuyên sâu, đào tạo đón đầu để nâng cao chất lượng lao động. Thực hiện việc nâng cao trình độ quản lý cho cán bộ có đủ năng lực lãnh đạo Công ty. Tăng cường bổ sung kiến thức cần thiết cho cho cán bộ đáp ứng yêu cầu công nghệ mới.

- Thu hút, tuyển dụng thêm nhân sự có năng lực, xây dựng chỉ tiêu tuyển dụng các cán bộ chuyên gia thực sự có năng lực chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng cho đội ngũ cán bộ công nhân viên.

Hệ thống thông tin

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống báo cáo về sản xuất, tài chính phù hợp với các chuẩn mực và điều kiện kinh doanh của Công ty.

Nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin thống nhất trong toàn Công ty, liên tục cập nhật, cung cấp đầy đủ thông tin hỗ trợ cho công tác điều hành quản lý sản xuất kinh doanh.



15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Công ty đang chuẩn bị hồ sơ để kiện một công ty nhận tiêu thụ sản phẩm nhưng chiếm đoạt số tiền bán sản phẩm xi măng không trả cho công ty

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm có 05 người

1.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên, chi tiết như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Kiên	Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc	Thành viên điều hành
2	Quách Văn Mười	Phó chủ tịch HĐQT, kiêm phó giám đốc	Thành viên điều hành
3	Phạm Bá Trịnh	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	Thành viên điều hành
4	Hoàng Thị Oanh	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng	Thành viên điều hành
5	Nguyễn Anh Sơn	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành

1.2. Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT

1.2.1. Nguyễn Văn Kiên

- Họ và tên: Nguyễn Văn Kiên
- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 19/05/1965
- Nơi sinh: xã Liên bảo, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Khu tập thể Công ty cổ phần xi măng X18, Ngọc Lương Yên Thủy, Hoà Bình.
- Chứng minh nhân dân: 036065000491 cấp ngày: 13/10/2015 tại: CA TP Hà Nội
- Chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư Hoá silicat, cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 10/1988 đến tháng 5/1990	Trợ lý kỹ thuật nhà máy X18 - Tổng cục CNQP



Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 6/1990 đến tháng 7/1990	Phó phòng KCS - nhà máy X18 - Tổng cục CNQP
Từ tháng 8/1990 đến tháng 3/1993	Quyền trưởng phòng KCS - nhà máy X18 - Tổng cục CNQP
Từ tháng 4/1993 đến tháng 10/1996	Quyền trưởng phòng kỹ thuật - nhà máy X18 - Tổng cục CNQP
Từ tháng 11/1996 đến tháng 4/1997	Trưởng phòng Kỹ thuật - nhà máy X18 - Tổng cục CNQP
Từ tháng 5/1997 đến tháng 4/1998	Đại úy (5/97), Thiếu tá CN (9/97) - trưởng phòng kỹ thuật - nhà máy X18 - Tổng cục CNQP
Từ tháng 5/1998 đến tháng 8/2004	Thiếu tá, Trung tá SQ (9/03), phó giám đốc nhà máy X18 - Tổng cục CNQP. Đảng uỷ viên tháng 7/98.
Từ tháng 9/2004 đến tháng 12/2006	Trung tá, phó giám đốc Công ty Tây hồ, Giám đốc nhà máy X18, Phó bí thư Đảng uỷ 6/05
Từ tháng 1/2007 đến tháng 7/2010	Thượng tá (8/07), Chủ tịch HĐQT - Giám đốc, phó bí thư đảng uỷ Công ty cổ phần xi măng X18 - Tổng cục CNQP
Từ tháng 9/2010 đến nay	Đại tá, Chủ tịch HĐQT - Giám đốc, phó bí thư Đảng uỷ Công ty cổ phần xi măng X18 - Tổng cục CNQP (Đại tá NLL1 9/2014)

- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày: 01/12/2016
 - + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: Không
 - + Số cổ phần sở hữu đại diện cho Bộ Quốc phòng: 1.340.788 cổ phần, chiếm 32,26%/tổng số cổ phần của công ty.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của công ty:
 - + Trần Thị Kim Mai
 - + Số chứng minh nhân dân: 012960475 Cấp ngày: 11/06/2011 Tại: CA Hà Nội
 - + Mối quan hệ: Vợ
 - + Số cổ phần nắm giữ: 40.261 cổ phần, chiếm 0,968%/tổng số cổ phần của công ty.
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: 28.180.000đ/tháng.



1.2.2. Quách Văn Mươi

- Họ và tên: Quách Văn Mươi
- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 20/11/1958
- Nơi sinh: xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình
- Chứng minh nhân dân: 113393319 Cấp ngày: 27/10/2006 tại: CA tỉnh Hòa Bình
- Chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân chính trị

Quá trình công tác

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 7/1978 đến tháng 12/1979	Tổ phó sản xuất, Bí thư chi đoàn phân xưởng A4 - Nhà máy X18 - Tổng cục CNQP và Kinh tế
Từ tháng 1/1980 đến tháng 4/1984	Tổ trưởng sản xuất, Ủy viên BCH Đoàn nhà máy X18
Từ tháng 5/1984 đến tháng 5/1985	Học sinh lớp đào tạo cán bộ chính trị sơ cấp - Trường Bổ túc cán bộ.
Từ tháng 6/1985 đến tháng 4/1993	Trợ lý chính trị - nhà máy X18 - Tổng cục CNQP & KT
Từ tháng 5/1993 đến tháng 4/1997	Trợ lý bảo vệ - Trưởng phòng hành chính, Chủ tịch công đoàn (8/96) - nhà máy X18 - Tổng cục CNQP
Từ tháng 5/1997 đến tháng 12/2006	Thiếu tá, trợ lý bảo vệ, chủ tịch Công đoàn, Đảng ủy viên nhà máy X18 (6/98), Trung tá CN (9/02), chủ nhiệm chính trị (6/01), Bí thư Đảng ủy nhà máy X18 (6/05)
Từ tháng 01/2007 đến nay	Thượng tá, Đại tá (9/2013) Phó chủ tịch HĐQT, Phó giám đốc, Bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần xi măng X18 - Tổng cục CNQP

- Chức vụ hiện nay: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó giám Giám đốc
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày: 01/12/2016
 - + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 11096 cổ phần chiếm 0,267%/tổng số cổ phần của công ty
 - + Số cổ phần sở hữu đại diện cho Bộ Quốc phòng: 33.254 cổ phần, chiếm 8,067%/tổng số cổ phần của công ty.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của công ty: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: 23.400.000đ/tháng

Handwritten signature



1.2.3. Phạm Bá Trịnh

- Họ và tên: Phạm Bá Trịnh
- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 01/3/1965
- Nơi sinh: xã Yên Đông, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: xã Đồng Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
- Chứng minh nhân dân: 113444165 Cấp ngày: 13/12/2007 tại: CA tỉnh Hòa Bình
- Chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư Hoá silicat

Quá trình công tác

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 10/1988 đến tháng 3/1993	Kỹ thuật viên phòng Kỹ thuật - nhà máy X18 - Tổng cục CNQP
Từ tháng 4/1993 đến tháng 12/1993	Quyền phó quản đốc phân xưởng A3 - nhà máy X18 - Tổng cục CNQP
Từ tháng 1/1994 đến tháng 8/1995	Phó Quản đốc Phân xưởng A3, uỷ viên BCH Đoàn cơ sở nhà máy X18
Từ tháng 9/1995 đến tháng 4/1997	Quyền Quản đốc phân xưởng A3, Đảng uỷ viên nhà máy X18 - Tổng cục CNQP
Từ tháng 5/1997 đến tháng 2/2002	Quản đốc phân xưởng A3, đảng uỷ viên - nhà máy X18 - Tổng cục CNQP
Từ tháng 3/2002 đến tháng 10/2002	Quyền trưởng phòng KCS, Đảng uỷ viên - nhà máy x18 - Tổng cục CNQP
Từ tháng 11/2002 đến tháng 3/2005	Trưởng phòng KCS, Đảng uỷ viên - nhà máy X18 - Tổng cục CNQP
Từ tháng 4/2005 đến tháng 12/2006	Phó giám đốc nhà máy X18 - uỷ viên Thường vụ Đảng uỷ- nhà máy X18 - Công ty Tây Hồ - Tổng cục CNQP
Từ tháng 01/07 đến nay	Thượng tá CN, Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty cổ phần xi măng X18, uỷ viên Thường vụ Đảng uỷ

- Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày: 01/12/2016
 - + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 26.795 cổ phần chiếm 0,64%/tổng số cổ phần của công ty.
 - + Số cổ phần sở hữu đại diện vốn nhà nước: Không



Thông tin tóm tắt của Công ty cổ phần Xi măng X18

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của công ty: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: 22.870.000đ/tháng

1.2.4. Hoàng Thị Oanh

- Họ và tên: Hoàng Thị Oanh
- Giới tính: Nữ
- Sinh ngày: 15/9/1963
- Nơi sinh: xã Tiên Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: xã Đồng Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
- Chứng minh nhân dân: 113444410 ngày cấp: 27/12/2007 tại: CA tỉnh Hòa Bình
- Chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 10/1979 đến tháng 11/1980	Công nhân nhà máy xi măng X18 - Tổng cục CNQP - KT
Từ tháng 12/1980 đến tháng 9/1982	Thủ quỹ - phòng tài vụ - nhà máy x18 - Tổng cục CNQP - KT
Từ tháng 10/1982 đến tháng 9/1984	Học viên trường trung học kinh tế - Tổng cục CNQP - KT
Từ tháng 10/1984 đến tháng 10/1990	Kế toán - phòng Tài chính - Nhà máy X18 - Tổng cục CNQP-KT
Từ tháng 11/1990 đến 11/1992	Kế toán tổng hợp - Phòng tài chính - Nhà máy X18
Từ tháng 12/1992 đến tháng 4/1997	Phó phòng Tài chính, uỷ viên BCH phụ nữ nhà máy X18
Từ tháng 5/1997 đến tháng 8/1999	Đại úy CN, quyền trưởng phòng Tài chính, Phó chủ tịch Hội phụ nữ nhà máy X18 - Tổng cục CNQP
Từ tháng 9/1999 đến tháng 12/2003	Thiếu tá CN, Kế toán trưởng nhà máy X18 - Tổng cục CNQP, đảng uỷ viên, Phó chủ tịch hội phụ nữ.
Từ tháng 1/2004 đến tháng 12/2006	Thiếu tá, Trung tá, kế toán trưởng nhà máy X18 - Công ty Tây hồ, Phó chủ tịch hội phụ nữ, Bí thư chi bộ, Đảng uỷ viên.
Từ tháng 01/2007 đến nay	Trung tá, Thượng tá (9/2011), Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng, đảng uỷ viên công ty cổ phần xi măng X18 - Tổng cục CNQP

- Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng

Handwritten signature



- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 01/12/2016
 - + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 18.542 cổ phần, chiếm 0,4%/tổng số cổ phần của công ty.
 - + Số cổ phần sở hữu đại diện cho Bộ Quốc phòng: 560.203 cổ phần, chiếm 13,48%/tổng số cổ phần của công ty.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của công ty:
 - + Bùi Văn Huy
 - + Chứng minh nhân dân: 013393803 Cấp ngày: 31/03/2011 Tại: CA Hà Nội
 - + Mối quan hệ: Con đẻ
 - + Số cổ phần nắm giữ: 2748 cổ phần, chiếm 0,066%/tổng số CP của công ty
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: 17.490.000đ/tháng

1.2.5. Nguyễn Anh Sơn

- Họ và tên: Nguyễn Anh Sơn
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 15/08/1975
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 5, ngách 191/36, đường Lạc Long Quân, Tổ 9, Phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Chứng minh nhân dân: 011807384; cấp ngày: 09/11/2004; tại: CA TP Hà Nội
- Chuyên môn nghiệp vụ: Tài chính ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ năm 2004 đến năm 2008	Trưởng phòng đầu tư và quản lý dự án, Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội
Từ tháng 01/2007 đến tháng 05/2016	Giám đốc đầu tư Ngân hàng TMCP Quân đội, Đại diện quản lý vốn ngân hàng Quân đội tại công ty cổ phần xi măng X18, Thành viên HĐQT công ty cổ phần xi măng X18
Từ tháng 06/2016 đến nay	Phó chủ tịch Hội đồng thành viên công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Life, Thành viên độc lập HĐQT công ty cổ phần xi măng X18.

- Chức vụ hiện nay: Thành viên độc lập Hội đồng quản trị công ty cổ phần xi măng X18



- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó chủ tịch Hội đồng thành viên công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Life.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 01/12/2016: Không
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của công ty: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: 2.400.000đ/tháng.

2. Ban kiểm soát

2.1. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Hòa Minh	Trưởng ban
2	Nguyễn Thị Tươi	Thành viên
3	Nguyễn Thị Thủy	Thành viên

2.2. Tóm tắt Sơ yếu lý lịch của Thành viên BKS

2.2.1. Vũ Hòa Minh

- Họ và tên: Vũ Hòa Minh
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 23/9/1960
- Nơi sinh: Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Xã Đồng Phong, huyện Nho quan, tỉnh Ninh bình
- Chứng minh thư nhân dân: 164653678 cấp ngày: 11/4/2014 tại: CA Ninh Bình
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Chế tạo máy

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 11/1977 đến tháng 10/1982	Công nhân - Nhà máy xi măng X18, Tổng cục CNQP và KT
Từ tháng 11/1982 đến tháng 1/1986	Học viên trường trung học kinh tế kỹ thuật và dạy nghề, Tổng cục CNQP và KT
Từ tháng 11/1986 đến tháng 8/1989	Kỹ thuật viên - Nhà máy xi măng X18, Tổng cục CNQP và KT
Từ tháng 9/1989 đến tháng 12/1994	Học tại chức- Ngành chế tạo máy-ĐHBK Hà Nội Phó quản đốc Phân xưởng cơ điện, Nhà máy xi măng X18, Tổng

Handwritten signature



Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
	cục CNQP
Từ tháng 1/1995 đến tháng 5/1996	Quản đốc Phân xưởng cơ điện, Nhà máy xi măng X18, Tổng cục CNQP
Từ tháng 6/1996 đến tháng 12/1998	Đại úy CN, Phó phòng Kỹ Thuật, Nhà máy xi măng X18, Công ty Tây Hồ, Tổng cục CNQP
Từ tháng 1/1999 đến tháng 12/2003	Thiếu tá CN, Trưởng phòng kỹ thuật, Nhà máy xi măng X18, Công ty Tây Hồ, Tổng cục CNQP
Từ tháng 1/2004 đến tháng 12/2007	Trung tá CN, Trưởng phòng Kỹ thuật, Nhà máy xi măng X18, Tổng cục CNQP
Từ tháng 01/2008 đến tháng 11/2011	Trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty cổ phần xi măng X18, Tổng cục CNQP
Từ tháng 12/2011 đến tháng 12/2013	Phó ban dự án dây chuyền xi măng 1000t/ngày, Công ty cổ phần xi măng X18, Tổng cục CNQP
Từ tháng 12/2012 đến nay	Trưởng ban kiểm soát, Công ty cổ phần xi măng X18, Tổng cục CNQP

- Chức vụ hiện nay: Trưởng ban kiểm soát
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 01/12/2016:
- + Số cổ phần sở hữu cá nhân: 10.922 cổ phần chiếm 0,2627 % tổng số cổ phần của

Công ty

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty:
- + Họ và tên: Đinh Thị Phong Phú
- + Chứng minh nhân dân: 164524673 Cấp ngày: 13/05/2009 Tại: CA Ninh Bình
- + Mỗi quan hệ: Vợ
- + Số cổ phần sở hữu cá nhân: 1.611 cổ phần chiếm 0,0387 % tổng số cổ phần của

Công ty

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích liên quan đối với Công ty: 1.200.000đ/tháng.

2.2.2. Nguyễn Thị Tươi

- Họ và tên: Nguyễn Thị Tươi
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 03/8/1974
- Nơi sinh: Liêm Phong, Thanh Liêm, Hà Nam



- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Thị Trấn Nho quan, Nho quan, Ninh Bình
- Chứng minh thư nhân dân: 113377723 cấp ngày 16/8/2008 tại: CA Hòa Bình
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 8/1995 đến tháng 10/1995	Công nhân - Nhà máy xi măng X18, Tổng cục CNQP và KT
Từ tháng 11/1995 đến tháng 10/1997	Học viên trường trung học kinh tế kỹ thuật và dạy nghề, Tổng cục CNQP và KT
Từ tháng 11/1997 đến tháng 5/1999	Công nhân - Nhà máy xi măng X18, Tổng cục CNQP và KT (sinh viên trường đại học thương mại 1997 -2001)
Từ tháng 6/1999 đến tháng 02/2003	Nhân viên Phòng Kế hoạch – Tổ chức lao động, Nhà máy xi măng X18, Tổng cục CNQP
Từ tháng 02/2003 đến tháng 7/2004	Trung úy CN, Trợ lý Phòng Kế hoạch – Tổ chức lao động, Nhà máy xi măng X18, Tổng cục CNQP
Từ tháng 8/2004 đến tháng 9/2004	Thượng úy CN, Nhân viên Phòng Kế hoạch – Tổ chức lao động, Nhà máy xi măng X18, Công ty Tây, Hồ Tổng cục CNQP
Từ tháng 10/2004 đến tháng 11/2006	Đại úy CN, Nhân viên Phòng Kế hoạch – Tổ chức lao động, Nhà máy xi măng X18, Công ty Tây, Hồ Tổng cục CNQP
Từ tháng 12/2006 đến tháng 12/2006	Phục viên chuyển ngành, Nhân viên Phòng Kế hoạch – Tổ chức lao động, Nhà máy xi măng X18, Công ty Tây hồ, Tổng cục CNQP
Từ tháng 01/2007 đến tháng 11/2011	Nhân viên Phòng Kế hoạch – Tổ chức lao động, Thành viên ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng X18, Tổng cục CNQP
Từ tháng 12/2011 đến nay	Trợ lý Phòng TC-HC, Thành viên ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng X18, Tổng cục CNQP

- Chức vụ hiện nay: Trợ lý Phòng Tổ chức - Hành chính, Thành viên ban kiểm soát
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 01/12/2016:
 - + Số cổ phần sở hữu cá nhân: 804 cổ phần chiếm 0,0193% tổng số cổ phần của Công ty

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty:

+ Họ và tên: Triệu Đức Phong

+ Chứng minh nhân dân: 164672581 Cấp ngày: 24/12/2014 Tại: CA Ninh Bình



Thông tin tóm tắt của Công ty cổ phần Xi măng X18

+ Mỗi quan hệ: Chồng

+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 6.139 cổ phần chiếm 0,1477 % tổng số cổ phần của Công ty

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích liên quan đối với Công ty: 7.500.000đ/tháng

2.2.3. Nguyễn Thị Thủy

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thủy
- Giới tính: Nữ
- Sinh ngày: 06/12/1985
- Nơi sinh: xã Yên Xá, huyện Ý Yên, Tỉnh Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Khu TT Công ty CP xi măng X18, Ngọc Lương, Yên Thủy, Hòa Bình.

- Chứng minh nhân dân: 162669077 ngày cấp: 04/12/2012 tại: CA Nam Định
- Chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 10/2011 đến tháng 11/2011	NV Phòng kinh doanh - công ty cổ phần xi măng X18 - Tổng cục CNQP
Từ 12/2011 đến tháng 2/2013	Nhân viên Phòng tài chính - Công ty CP xi măng X18 - Tổng cục CNQP
Từ tháng 03/2013 đến tháng 07/2016	Trợ lý Phòng tài chính - Công ty CP xi măng X18 - Tổng cục CNQP
Từ tháng 08/2016 đến nay	Phó Phòng tài chính - Công ty CP xi măng X18 - Tổng cục CNQP

- Chức vụ hiện nay: Phó phòng tài chính kiêm thành viên Ban kiểm soát
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 01/12/2016: Không
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của công ty: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: 6.400.000đ/tháng



3. Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Kiên	Giám đốc	Như mục 1.2.1
2	Quách Văn Mười	Phó giám đốc	Như mục 1.2.2
3	Phạm Bá Trịnh	Phó giám đốc	Như mục 1.2.3
4	Hoàng Thị Oanh	Kế toán trưởng	Như mục 1.2.4

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Trong thời gian tới Công ty sẽ thực hiện thoái vốn theo chủ trương của Bộ quốc phòng và cơ cấu lại công ty.

Hiện tại, Hội đồng quản trị của Công ty chưa cơ cấu Hội đồng quản trị có tối thiểu (1/3) một phần ba tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành. Đồng thời Ban kiểm soát của công ty hiện đang có thành viên làm việc tại phòng tài chính, tuy nhiên chưa có thành viên là kiểm toán viên. Trong thời gian tới sau khi hoàn thành việc đăng ký giao dịch upcom và thực hiện cơ cấu lại, Công ty sẽ kiện toàn lại cơ cấu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và tình hình thực tế của Công ty.

Sau khi đưa cổ phiếu vào giao dịch upcom, ngoài việc tuân thủ đúng theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Thông tư 121/2012/TT-BTC về Quản trị công ty, Công ty còn tuân thủ đúng, nghiêm các nội dung về công bố thông tin theo thông tư 155/TT-BTC.

III. PHỤ LỤC

- Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Phụ lục II:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2016

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2016

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CTCP CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ THANH TÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG X18
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ -
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



NGUYỄN VĂN KIÊN